

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KẾ SÁCH  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/DS-ST  
Ngày: 22-5-2020  
V/v tranh chấp Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Duy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Xuronne
2. Ông Thiều Hoàng Mới

**- Thư ký phiên tòa:** Bà: Trần Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1945.

Địa chỉ: số x, ấp K, xã Đ, huyện K, tỉnh S.

*2. Bị đơn:* Chị Lê Thị D, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện K, tỉnh S.

(Các đương sự đều có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2020, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là ông Lê Văn T trình bày:

Ông Lê Văn T có tổ chức góp hội và làm đầu thảo, bà Lê Thị D là hội viên có tham gia dây hội sau:

+ Dây hội mùa, 04 tháng khui một lần, mở vào tháng 7/2014 âm lịch, có 17 phần, mỗi phần 5.000.000 đồng. Bà D tham gia 01 phần, đã trúng thăm hốt hội vào ngày 30/8/2014 âm lịch với số tiền là 43.200.000 đồng. Hiện dây hội này đã mãn. Tuy nhiên, bà D còn nợ 03 kỳ hội chết với số tiền là 15.000.000 đồng đến nay chưa trả.

Nay ông Lê Văn T yêu cầu bà D phải chịu trách nhiệm trả số tiền hội còn nợ là 15.000.000 đồng. Không yêu cầu bà D phải trả lãi do chậm trả tiền hội.

**Tại Bản tự khai ngày 17/3/2020; Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là bà Lê Thị D trình bày:**

Bà D thừa nhận còn nợ ông Lê Văn T số tiền hội là 15.000.000 đồng. Bà D đồng ý trả cho ông Tám số tiền còn nợ nhưng xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng đến khi xong nợ hội 15.000.000 đồng.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T là chính đáng và có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, các đương sự đều thống nhất số dây hội tham gia và số tiền hội chết còn nợ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tám, buộc bà Lê Thị D phải trả số tiền hội còn nợ là 15.000.000 đồng.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về đánh giá chứng cứ:** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền hội còn nợ của dây hội sau:

+ Dây hội mở vào tháng 7/2014 âm lịch, hội đã mãn, hiện bị đơn còn nợ 15.000.000 tiền hội chết.

Xét thấy, bị đơn có ý kiến thừa nhận dây hội đã tham gia và số kỳ hội chết còn nợ như lời trình bày của nguyên đơn nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2, Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

**[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

Xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn đã có giao dịch về tài sản dưới hình thức góp hội với mục đích tương trợ, có hưởng huê hồng và tiền lãi được thực hiện theo quy định của pháp luật là có thật. Tuy nhiên, hiện nay đây hội mà bị đơn tham gia do nguyên đơn làm đầu thảo đã mãn hội nhưng bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn số tiền hội nợ theo thỏa thuận là không phù hợp với quy định của pháp luật, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Cho nên, yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn phải thanh toán số tiền góp hội còn nợ là 15.000.000 đồng là chính đáng và có căn cứ pháp luật để Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với ý kiến của bị đơn xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi xong số tiền nợ hội 15.000.000 đồng. Xét thấy, do nguyên đơn không đồng ý và cũng không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến này của bị đơn.

Tại phiên Tòa, nguyên đơn không yêu cầu tính thêm tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện trả tiền hội. Xét thấy, việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi phát sinh là có lợi cho bị đơn, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Cho nên, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

**[3] Về án phí DSST:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

**[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:** Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ: Về họ, họ, biểu, phường;

Căn cứ khoản 1, Điều 27 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ: Về họ, họ, biểu, phường;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

**[1] Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn T.** Buộc bà Lê Thị D chịu trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Văn T **15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)** tiền nợ hui.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**[2] Về án phí, chi phí tố tụng:**

Ông Lê Văn T không phải chịu tiền án phí DSST. Do ông Tám được miễn nộp tiền tạm ứng án phí thuộc trường hợp người cao tuổi nên xem như xong, không có hoàn lại gì.

Bà Lê Thị D phải chịu **750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng)** tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, ông Lê Văn T, bà Lê Thị D có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(đã ký)**

**Phạm Hải Duy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hải Duy**

